

Số: 45/2022/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 24 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 109/2022/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 4 năm 2022, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con*”, theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 139/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1983.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: phường H, quận T, thành phố Hà Nội.

Hiện đang cư trú tại: Đài Loan.

2. Anh **Nguyễn Quang T**, sinh năm 1977.

ĐKHKTT: phường H, quận T, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Khu dân cư B - T, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- Người được chị D và anh T ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng của Tòa án: Chị **Vũ Thị C**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Khu dân cư T, phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

(Chị D, anh T đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; Bản tự khai; Giấy ủy quyền; Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Quang T cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Quang T được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận T, thành phố Hà Nội vào ngày 15/11/2002. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do làm ăn thua lỗ nên vợ chồng thường xảy ra đánh, cãi nhau. Năm 2019, chị D đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, thời gian đầu chị có liên lạc và gửi tiền về cho anh nhưng do nghi ngờ lẫn nhau trong kinh tế gia đình nên chị D không gửi tiền về cho anh T. Cũng kể từ đó vợ chồng không liên lạc với nhau và sống xa cách, mỗi người một nơi nên tình cảm trở nên lạnh nhạt. Nay chị D và anh T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 27/10/2003 và Nguyễn Quang Thái S, sinh ngày 27/12/2007. Con chung Nguyễn Thị H đã thành niên nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con chung Nguyễn Quang Thái S hiện đang ở với anh T. Anh, chị thống nhất giao con Nguyễn Quang Thái S cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi). Anh T tạm thời không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T, chị D cùng xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị D hiện đang sinh sống tại Đài Loan, anh Nguyễn Quang T do bận công việc nên anh, chị ủy quyền cho chị Vũ Thị C thay anh, chị giao, nhận các tài liệu tại Tòa án. Chị C nhất trí nhận ủy quyền của chị D và anh T. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, chị C đã thông báo cho chị D, anh T biết, chị D, anh T vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Quang T. Giao con chung Nguyễn Quang Thái S cho anh T nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên, chị D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Quang T có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị D có địa chỉ trước khi xuất cảnh tại phường H, quận T, thành phố Hà Nội, hiện đang làm ăn, sinh sống tại Đài Loan. Anh T hiện đang cư trú tại khu dân cư B- T, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Mặc dù, chị D không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng chị đã gửi yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, giấy ủy quyền đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Người được chị D ủy quyền về việc giao nhận văn bản tố tụng là chị Vũ Thị C đã có đơn đề nghị trung cầu giám định dấu vân tay của chị D đối với các tài liệu này. Kết quả giám định cho thấy, dấu vân tay của chị D trong các tài liệu trên so với dấu vân tay in trong giấy chứng minh nhân dân của chị D là của cùng một người. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định nội dung trong các văn bản mà chị D gửi về đúng là ý chí, nguyện vọng của chị D.

Do các bên đương sự đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Quang T được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận T, thành phố Hà Nội vào ngày 15/11/2002, do vậy hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do làm ăn thua lỗ dẫn đến vợ chồng thường hay xảy ra cãi chửi nhau. Năm 2019, chị D đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan đến nay chưa về nước. Nay chị D và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D và anh T.

[2.2] Về con chung: Chị D và anh T thống nhất giao con chung là Nguyễn Quang Thái S, sinh ngày 27/12/2007 cho anh T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi). Anh T tạm thời không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Con chung của anh chị cũng có nguyện vọng được ở với anh T. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình và không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T, chị D cùng xác định không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh T tự nguyện chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Quang T.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Quang T, giao con chung Nguyễn Quang Thái S, sinh ngày 27/12/2007 cho anh T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của anh T tạm thời không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về lệ phí: Anh Nguyễn Quang T tự nguyện chịu cả 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0000068 ngày 25/4/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (do chị Vũ Thị C nộp thay). Anh T đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường H, quận T, thành phố Hà Nội.
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Trường